

Bài 24

DẢI ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

I – MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS biết :

– Dựa vào bản đồ / lược đồ, chỉ và đọc tên các đồng bằng ở duyên hải miền Trung.

– Duyên hải miền Trung có nhiều đồng bằng nhỏ, hẹp, nối với nhau tạo thành dải đồng bằng với nhiều đôi cát ven biển.

– Nhận xét lược đồ, ảnh, bảng số liệu để biết đặc điểm nêu trên.

– Chia sẻ với người dân miền Trung về những khó khăn do thiên tai gây ra.

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

– Ảnh thiên nhiên duyên hải miền Trung : bãi biển phẳng ; núi lan ra đến biển, bờ biển dốc, có nhiều khối đá nổi ven bờ ; cánh đồng trồng màu, đầm phá, rừng phi lao trên đồi cát (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

GV có thể gợi ý HS nghĩ về một chuyến du lịch từ Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó chuyển ý tìm hiểu về duyên hải – vùng ven biển thuộc miền Trung. Trước khi ghi tiêu đề mục 1, có thể tổ chức cho HS thực hiện hoạt động 1 ngay.

1. Các đồng bằng nhỏ hẹp với nhiều cồn cát ven biển

** Hoạt động 1 : Làm việc cả lớp và nhóm 2, 3 HS.*

Bước 1 :

– GV chỉ trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam tuyến đường sắt, đường bộ từ Hà Nội qua suốt dọc duyên hải miền Trung để đến Thành phố Hồ Chí Minh (hoặc ngược lại đối với HS ở các tỉnh phía nam, từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội) ; xác định dải đồng bằng duyên hải miền Trung ở phần giữa của lãnh thổ Việt Nam, phía bắc giáp đồng bằng Bắc Bộ, phía nam giáp đồng bằng Nam Bộ ; phía tây là đồi núi thuộc dãy Trường Sơn ; phía đông là Biển Đông.

Bước 2 :

– GV yêu cầu các nhóm HS đọc câu hỏi, quan sát lược đồ, ảnh trong SGK, trao đổi với nhau về tên, vị trí, độ lớn của các đồng bằng ở duyên hải miền Trung (so với đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ). HS cần :

+ Đọc đúng tên và chỉ đúng vị trí các đồng bằng.

+ Nhận xét : Các đồng bằng nhỏ, hẹp cách nhau bởi các dãy núi lan ra sát biển.

GV nên bổ sung để HS biết rằng :

Các đồng bằng được gọi theo tên của tỉnh có đồng bằng đó.

Dải đồng bằng duyên hải miền Trung chỉ gồm các đồng bằng nhỏ hẹp, song tổng diện tích cũng khá lớn, gần bằng diện tích đồng bằng Bắc Bộ.

– GV yêu cầu HS một số nhóm nhắc lại ngắn gọn đặc điểm của đồng bằng duyên hải miền Trung.

Bước 3 :

– GV cho cả lớp quan sát một số ảnh về đầm, phá, cồn cát được trồng phi lao ở duyên hải miền Trung và giới thiệu về những dạng địa hình phổ biến xen đồng bằng ở đây (như cồn cát ở ven biển, các đồi núi chia cắt dải đồng bằng hẹp do dãy Trường Sơn đâm ngang ra biển), về hoạt động cải tạo tự nhiên của người dân trong vùng (trồng phi lao, làm hồ nuôi tôm).

– GV giới thiệu kí hiệu núi lan ra biển trước khi đọc tên các đồng bằng để HS thấy rõ thêm lí do vì sao các đồng bằng miền Trung lại nhỏ, hẹp.

2. Khí hậu có sự khác biệt giữa khu vực phía bắc và phía nam

** Hoạt động 2 : Làm việc cả lớp hoặc theo từng cặp*

Bước 1 :

GV yêu cầu từng HS quan sát lược đồ hình 1 của bài theo yêu cầu của SGK. HS cần : chỉ và đọc được tên dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng ; GV có thể yêu cầu HS dựa vào ảnh hình 4 mô tả đường đèo Hải Vân : nằm trên sườn núi, đường uốn lượn, một bên là sườn núi cao, một bên là vực sâu.

Bước 2 :

GV giải thích vai trò "bức tường" chắn gió của dãy Bạch Mã. GV có thể nói thêm về đường giao thông qua đèo Hải Vân và về tuyến đường hầm qua đèo Hải Vân được xây dựng vừa rút ngắn, vừa dễ đi, hạn chế được tác nghẽn giao thông do đất đá ở vách núi đổ xuống hoặc cả đoạn đường bị sạt lở vì mưa lớn.

GV cần nói thêm về sự khác biệt khí hậu giữa phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã thể hiện ở nhiệt độ. Nhiệt độ trung bình tháng 1 của Đà Nẵng không thấp hơn 20°C, trong khi của Huế xuống dưới 20°C ; nhiệt độ trung bình tháng 7 của hai thành phố này đều cao và chênh lệch không đáng kể, khoảng 29°C.

Từ đó HS nhận thấy rõ hơn vai trò bức tường chắn gió mùa đông của dãy Bạch Mã.

Bước 3 :

GV nêu gió tây nam vào mùa hạ đã gây mưa ở sườn tây Trường Sơn khi vượt dãy Trường Sơn gió trở nên khô, nóng. Gió này người dân thường gọi là “gió Lào” do có hướng thổi từ nước Lào sang. Gió đông bắc thổi vào cuối năm mang theo nhiều hơi nước của biển và thường gây mưa. GV có thể liên hệ với đặc điểm sông miền Trung ngắn nên vào mùa mưa, những cơn mưa như trút nước trên sườn đông của dãy Trường Sơn tạo nguồn nước lớn đổ dồn về đồng bằng và thường gây lũ lụt đột ngột. GV nên làm rõ những đặc điểm không thuận lợi do thiên nhiên gây ra cho người dân ở duyên hải miền Trung và hướng thái độ của HS là chia sẻ, cảm thông với những khó khăn người dân ở đây phải chịu đựng. GV chú ý cập nhật thông tin về tình hình bão, lụt hằng năm ở miền Trung hoặc yêu cầu HS tìm hiểu qua phương tiện thông tin đại chúng về tình hình này và thông báo (có thể dùng hình thức báo tường) để các bạn trong lớp cùng quan tâm, chia sẻ. Những thông tin mang tính thời sự này sẽ tác động mạnh tới tình cảm, thái độ của HS.

Tổng kết bài :

– GV yêu cầu HS :

+ Sử dụng lược đồ duyên hải miền Trung hoặc bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, chỉ và đọc tên các đồng bằng, nhận xét đặc điểm đồng bằng duyên hải miền Trung.

+ Nhận xét về sự khác biệt khí hậu giữa khu vực phía bắc và khu vực phía nam của duyên hải ; về đặc điểm gió mùa hạ khô nóng và mưa bão vào những tháng cuối năm của miền này.

Gợi ý bài tập :

Câu 2, ý d : núi lan ra sát biển nên đồng bằng duyên hải miền Trung nhỏ, hẹp.

* *Ghi chú* : Đồng bằng Thừa Thiên, trong dải đồng bằng Bình – Trị – Thiên, thuộc loại lớn, diện tích khoảng 900km². Dọc theo đồng bằng có dãy đầm, phá dài đến hơn 70km, rộng có nơi trên 10km, sâu chừng 10m. Các đầm, phá này được bọc ở phía ngoài biển bởi cồn cát chắn dài, có những cửa thông ra biển. Phía bắc là phá Tam Giang, nơi ba cửa sông Ô Lâu đổ ra. Phía nam là đầm Cầu Hai, nơi vùng nước được mở rộng.